ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1346 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Xây dựng khu dân cư trung tâm xã An Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2)"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 878/TTr-TNMT ngày 26/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng khu dân cư trung tâm xã An Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2)" (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Lạng Giang, UBND xã An Hà; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  + LĐVP, TH, KTN;
  + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  + Lưu: VT, KTN.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM XÃ AN HÀ,
HUYỆN LẠNG GIANG (GIAI ĐOẠN 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư trung tâm xã An Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2)

- Địa điểm thực hiện: Xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt tại quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Lạng Giang gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh, khu văn hóa, giáo dục. Diện tích thực hiện dự án khoảng 5,77 ha với dân số khoảng 675 người;

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật: hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, khu tập kết chất thải rắn, cấp nước, cấp điện, trạm điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt và hoàn trả hiện trạng đảm bảo đấu nối trong khu vực.

b. Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 30/NQ- HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tổng diện tích đất sử dụng của dự án Xây dựng khu dân cư trung tâm xã An Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2): 5,8 ha, trong đó diện tích đất lúa cần thu hồi: 5,5 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổng diện tích sử dụng đất của dự án Xây dựng khu dân cư trung tâm xã An Hà, huyện Lạng Giang (giai

đoạn 2): 5,77 ha, diện tích đất lúa cần thu hồi, chuyển đổi mục đích khoảng 3,6 ha (36.315,85 m^2).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 57.712,39m^2, trong đó: Đất nông nghiệp trồng lúa nước 36.315,85 m^2; đất mặt nước chuyên dùng 1.317,27m^2; đất trồng cây hàng năm khác 16.557,17m^2; đất giao thông 1.119,9 m^2; đất ở hiện trạng 1.100 m^2; đất bằng chưa sử dụng khoảng 96,8 m^2; đất nghĩa địa khoảng 1.205,4 m^2.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: di dân (02 hộ dân có đất ở trong khu vực dự án), di chuyển đường dây điện, di chuyển đường ống dẫn dầu, phát quang thực vật.

- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi dải nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

++ Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất san nền; từ hoạt động vận chuyển đất đá, chất thải rắn từ quá trình giải phóng mặt bằng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường,…

++ Bụi từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi dải nhựa;

++ Bụi, khí thải từ quá trình hàn.

++ Khí thải từ quá trình trải bê tông nhựa nóng

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu, từ hoạt động rửa xe) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng, hạ ngầm đường điện hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Khí thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động xây dựng thứ cấp;

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ sinh sống trong khu dự án;

+ Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực;

+ Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ;

- Nước thải:

+ Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, chất bẩn, xăng dầu bị rò rỉ trên đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển xuống hệ thống thoát nước.

++ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống trong khu dân cư.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải sinh hoạt từ các hộ dân sinh sống trong khu dân cư

+ Bùn thải từ bể xử lý nước thải tập trung, bể tự hoại của các hộ dân trong khu dân cư.

+ Từ quá trình xây dựng các công trình thứ cấp, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Chất thải nguy hại: Dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy,…

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phá-t sinh khoảng 3,2m^3/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms…

+ Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 2,4 m^3/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD_5, COD, tổng dầu mỡ khoáng,…

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng …vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)…

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ các phương tiện, máy móc thi công, xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, NO_x, CO, SO_2,…

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu, từ hoạt động thổi bụi, làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi .

+ Bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

+ Khí thải phát sinh trong quá trình thổi bụi làm sạch mặt đường trong quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO_2, CO, SO_2, NO_x,VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 4 tấn; Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây thân gỗ, cỏ, cây bụi,...

+ Chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ trạm bơm nước sạch, công trình hiện trạng khoảng 55 tấn.

+ Đất nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 632,8 tấn. Được bố trí lưu giữ tại khu vực phía Tây Nam trong phạm vi dự án để tận dụng bổ sung cho các khu vực trồng cây xanh.

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công hạ tầng khu dân cư gồm vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,... phát sinh khoảng 0,83 tấn/ngày.

+ Ngoài ra, còn có lượng đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp từ mỏ đất đến dự án với khối lượng không đáng kể.

- Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng như: Găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ), bóng đèn huỳnh quang thải, vỏ hộp đựng sơn, que hàn thải…phát sinh khoảng 357 kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái,…

- Tác động do sự cố như: Sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố thiên tai; sự cố khi di dời đường ống dẫn dầu chạy qua khu vực dự án (chiều dài khoảng 370m)…

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 146 m^3/ngày từ các hộ dân sinh sống trong khu dân cư giai đoạn 1 (39,36 m^3/ngày) và giai đoạn 2 (106,57m^3/ngày). Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), …

* Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án kéo theo các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,…vào nguồn tiếp nhận.

* Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_2, SO_2…;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_2, SO_2, THC…

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ với thông số ô nhiễm đặc trưng: CHF_3, CH_2F_2, C_4F_{10},…

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp với thông số ô nhiễm đặc trưng bụi, CO, NO_2, SO_2…

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ khu dân cư khoảng 486 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 18 m^3/năm. Bùn từ trạm xử lý nước thải tập trung khoảng 438 kg/năm, bùn thải từ các bể tự hoại của các hộ dân khoảng 18 m^3/năm.

- Chất thải từ quá trình xây dựng thứ cấp, bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải từ quá trình chặt cây, cành cây xanh khoảng 5 m^3/năm (Sau 5 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão); bùn cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, cống, rãnh thoát nước khoảng 7,1 m^3/năm.

+ Chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp như nhà ở gia đình, công trình công cộng, … bao gồm vỏ xi măng, bìa caton, gạch vỡ, bê tông rơi vãi, sắt thép...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư như: Dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy,…phát sinh khoảng 270 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư; …

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động có bể chứa chất thải (dung tích 2,5m^3) để thu gom nước thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (Tần suất khoảng 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời, riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Thiết kế các hố lắng (kích thước 1,2x1,5m) để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này sẽ được nạo vét định kỳ; đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

- Nước thải thi công, xây dựng:

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường.

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Bố trí từ 2 đến 3 thùng phuy 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vật liệu xây dựng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư và công trường để giảm bụi. Tần suất tưới nước từ 2-4 lần/ngày, tăng tần suất tưới nước lên 3-4lần/ngày khi thời tiết khô hanh, nắng nóng.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,...khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Quá trình hàn được thực hiện trong khu vực riêng biệt, bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư. Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,..

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải bê tông asphafl - bê tông nhựa nóng; khí thải phát sinh từ quá trình rải bê tông nhựa nóng.

+ Trước khi thổi bụi tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi, hạn chế thực hiện vào những ngày gió lớn. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa; Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ. Tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí tại khu vực thi công 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hàng ngày đến vận chuyển mang đi xử lý.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân bị thu hồi đất, thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau.

+ Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển sẽ thu gom tận dụng làm nguyên liệu san lấp của dự án.

+ Đất nạo vét hữu cơ: Đổ tạm tại khu vực phía Tây Nam dự án để tận dụng tối đa bổ sung san lấp vào khu vực cây xanh trong phạm vi dự án, không cần vận chuyển mang đi đổ thải.

+ Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại:

++ Các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

++ Các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,… được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

++ Chất thải không tận dụng được: Thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý đúng quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

Bố trí 03 thùng phuy có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 6m^2 trong khu vực công trường (kho chứa có nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo). Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 1 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích luỹ ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình. Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động.

- Lập hàng rào ngăn hoặc biển báo hướng dẫn những nơi nguy hiểm tại công trường, tại các nút giao thông, kho chứa các chất dễ cháy nổ…

- Đảm bảo các xe tải vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, máy móc thi công luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO_2, cát, hồ nước,…).

- Hoàn trả đường ống dẫn dầu chạy dọc theo dải phân cách của dự án tuyến N2-N5 và đấu nối với ống dẫn dầu hiện trạng ngoài ranh giới dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn. Bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng rẽ với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Tuyến 1: Thu gom từ R1, R2, R3 về hố ga đấu nối với giai đoạn 1

Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, được thoát vào hệ thống rãnh B400 thu nước thải sau nhà từ R3=>R2 rãnh xây đậy nắp, dài 168m tự chảy theo hướng từ Tây sang Đông, từ R1=> R2 rãnh xây đậy nắp, dài 215m tự chảy theo hướng từ Đông sang Tây rồi từ R2 => về hố ga G4 của giai đoạn 1 bằng ống HDPE D300, dài 80 m tự chảy theo hướng từ Bắc xuống Nam đấu nối vào hố ga giai đoạn 1 rồi tự chảy theo hướng từ Tây sang Đông về hố ga G5.

- Tuyến 2: Thu gom từ R6=>R11, R11=>R13.

Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được thoát vào hệ thống rãnh B400 thu nước thải sau nhà từ R6=>R11 rãnh xây đậy nắp, dài 215m tự chảy theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc, từ R11=> R13 rãnh xây đậy nắp, dài 170m tự chảy theo hướng từ Đông sang Tây về hố ga G5.

- Tuyến 3: Thu gom từ G11=>T10

Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại các hộ gia đình, được thoát vào hệ thống ống HDPE D300, dài 55 m tự chảy theo hướng từ Nam ra Bắc về hố ga T10 đấu nối vào hệ thống thoát nước thải giai đoạn 1 rồi được thu về về hố ga G5, độ dốc tối thiểu i= 1/D.

Toàn bộ nước thải từ các tuyến thu gom nước thải được đưa về hố ga G5, sau đó đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của khu dân cư trung tâm xã An Hà (giai đoạn 2) công suất 150 m^3/ngày.đêm được xây dựng theo quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm xã An Hà, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500) tại Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Lạng Giang *(UBND huyện Lạng Giang cam kết bố trí nguồn vốn và xây dựng hạng mục: Trạm xử lý nước thải 150m^3/ngày.đêm, tiến độ xây dựng trạm xử lý nước thải phù hợp với tiến độ thực hiện dự án từ năm 2022 đến năm 2025 tại Công văn số 125/UBND-BQLDADTXD, ngày 08/6/2022 của UBND huyện Lạng Giang).*

Sơ đồ thu gom, xử lý và thoát nước thải của dự án:

Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → hệ thống thu gom nước thải của khu dân cư → Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 150m^3/ngày.đêm → hệ thống thoát nước hiện trạng xã An Hà.

* Nước mưa chảy tràn:

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước thiết kế riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải

+ Nước mưa trên lưu vực quy hoạch và các lưu vực có liên quan sẽ được thu gom và đổ vào 2 tuyến cống chính D800, dài 425m; D1000, dài 412m tự chạy dọc hè theo hướng từ Đông sang Tây rồi chảy ra tuyến cống D1000 ở phía Tây của dự án. Nước mưa khu vực cây xanh nhà văn hóa, trường mầm non khu vực phía Tây Nam của dự án được thu gom vào hệ cống D600, dài 110m, tự chảy theo hướng từ Nam ra Bắc rồi nhập vào hệ thống thoát nước mưa của giai đoạn 1. Nước được tập trung chảy về phía Tây của dự án theo hệ thống cống hiện trạng của xã An Hà.

+ Định kỳ 6 tháng/lần, thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án. Tỷ lệ đất cây xanh, đất mặt nước khoảng 17,65%.

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được bê tông nhựa hóa.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày tại các hộ dân, từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công cộng.

- Nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng, tập kết nguyên vật liệu, làm đến đâu nhập đến đó tránh gây thất thoát phát tán bụi do gió đến khu vực xung quanh, có biện pháp che chắn hiệu quả.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại khu dân cư sẽ được tập kết tại trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt diện tích 25m^2 của khu dân cư. Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt được đặt tại lô đất trường mầm non, có nền bê tông, có mái che, bố trí các xe gom rác đẩy tay dung tích 500 lít và rác thải được tổ vệ sinh môi trường xã An Hà tới thu gom và mang đi xử lý theo đúng quy định hàng ngày.

- Các hộ gia đình, tổ chức hoạt động trong khu dân cư có trách nhiệm tự thuê đơn vị có chức năng hút bùn thải từ các bể tự hoại, thu gom chất thải rắn xây dựng của gia đình mình mang đi xử lý theo quy định, không đổ thải bừa bãi ra môi trường.

* Chất thải từ quá bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật: Được đơn vị được quản lý dự án thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (định kỳ 6 tháng/lần đối với bùn nạo vét; cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng hạ tầng: vận

chuyển khi phát sinh, bê tông hỏng phải bóc đi để sửa, sau này sẽ thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình, hộ gia đình có trách nhiệm phân loại, thu gom, quản lý và tự xử lý chất thải nguy hại phát sinh.

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại, tuyên truyền cho người dân sinh sống trong khu dân cư để người dân thu gom chất thải nguy hại và quản lý theo quy định hiện hành.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Khu khuôn viên cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp, xen kẽ giữa các khu nhà, tại vỉa hè đường phố còn bố trí các hố trồng cây xanh để tạo bóng mát và cảnh quan cho khu dân cư, đồng thời có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà. Các trụ nước chữa cháy được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ. Bố trí 05 họng cứu hỏa, cấp nước trong trường hợp xảy ra cháy nổ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Thi công đường ống cấp nước, thoát nước theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước. Yêu cầu các đơn vị, hộ dân trong khu dân cư không được tự ý thi công, đào đất phía trên đường ống cấp nước, thoát nước. Thường xuyên kiểm tra, bão dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực rò rỉ, xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc làm mới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng;

- Thông số giám sát: Bụi toàn phần, SO_2, NO_2, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy dịnh.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 878/TTr-TNMT ngày 26/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.